



## Đóa Hoa Quỳnh Mùa Đông

T. Nguyen

Cô đến Canada khi còn là một thiếu nữ mười tám tuổi, mang theo trong vali vài bộ quần áo, một cuốn sổ tay, và một trái tim còn nguyên vẹn niềm tin rằng cuộc đời sẽ mở ra như một cánh đồng lúa chín. Nhưng đời sống ở xứ người không phải cánh đồng, mà là một khu rừng rộng, đẹp nhưng lạnh, và đôi khi khiến người ta lạc lối.

Năm mười tám cô được học bổng du học. Năm 22 tuổi cô xong đại học ngành toán tại đại học Western, London. Cô được ở lại, đi dạy đã 20 năm tại một trường trung học nhỏ. Thành phố cô sống không lớn, đủ yên bình để nghe tiếng gió lùa qua hàng thông mỗi sáng, nhưng cũng đủ cô quạnh để mỗi tối, khi đóng cửa căn hộ, cô nghe rõ tiếng thở dài của chính mình. Cô sống xa cộng đồng người Việt. Không hẳn là không có, chỉ là quá thưa, quá rời rạc, và ai cũng bận mưu sinh. Nhiều lúc cô cũng muốn kết nối với cộng đồng nhưng có một khoảng cách vô hình của người đi trước và sau. Cô từng thử hẹn hò với vài người bản xứ. Họ tử tế, lịch sự, đúng giờ, chia tiền rạch ròi. Không phải vì họ không tốt mà vì cô không tìm thấy cái cảm giác “được thuộc về”, thứ cảm giác mà người Việt hay gọi bằng những từ rất mộc: thương nhau, lo cho nhau, cậy nhờ nhau khi nghèo khó.

Rồi một ngày trời xuân ấm áp, trong buổi họp phụ huynh định kỳ, cô gặp anh. Anh đến hơi trễ, dáng cao, gầy, có vẻ từng trải. Áo sơ mi cũ nhưng ủi phẳng. Mái tóc điểm bạc. Ánh mắt hiền nhưng sâu, như người đã đi qua nhiều bão giông mà vẫn giữ được chút gì đó rất Việt Nam, cái chất vừa cứng cỏi vừa mềm lòng. Anh bước vào lớp, hơi lúng túng. Anh nói tiếng Anh chậm, rõ, có lúc phải dừng lại để tìm chữ. Khi nói tiếng Việt với cô, giọng anh trầm, mang theo một miền ký ức xa xăm. Anh cúi đầu chào cô, giọng trầm, hơi khàn:

- Chào cô giáo. Tôi là ba của bé Linh lớp 10.

Chỉ một câu chào thôi mà cô nghe như có tiếng quê nhà vọng lại. Một thứ âm sắc mà bao năm rồi cô không được nghe gần như vậy. Bắt đầu cuộc trò chuyện. Anh kể:

- Tôi từng là sĩ quan chế độ cũ. Vợ đi trước, bảo lãnh. Mười hai năm sau tôi mới qua được. Nhưng khi đặt chân đến Canada, tôi nhận ra bà đã có người khác. Giờ tôi sống với con gái. Làm việc tay chân. Cuộc đời bắt đầu lại từ số không.

Anh kể chuyện rất bình thản, như thể nỗi đau đã được gói lại, cất vào một góc nào đó nay được mở ra cho nó bay đi. Nhưng chính cái bình thản ấy khiến cô thấy nghèn nghẹn. Người đàn ông này không than thân trách phận. Không oán trách ai. Chỉ chấp nhận, rồi đi tiếp. Cô nghe. Không bình luận. Không thương hại. Chỉ lắng nghe, bằng một sự tôn trọng rất nghề giáo, nhưng đâu đó, có một sợi dây rất mảnh rung lên. Khi buổi gặp gỡ kết thúc, Anh đứng dậy, khẽ cúi đầu chào theo lối lễ tiết của người miền Nam cũ, lịch thiệp, mực thước và đầy tôn trọng. Cánh cửa khép lại. Cô đứng lặng bên cửa sổ nhìn theo bóng dáng anh đi ra bãi đậu xe. Chiếc xe của anh cũ kỹ, nhỏ bé giữa những chiếc SUV hầm hờ của Canada. Đêm đó, cô nằm trong căn hộ sang trọng của mình, nhìn trần nhà trắng toát. Một cảm giác "lạ" xâm chiếm lấy cô. Không phải vì anh đẹp trai hay phong độ. Mà vì anh khiến cô nhớ lại một điều tưởng đã mất: cảm giác được kết nối với một người Việt, theo cách rất sâu, rất lạ, rất khó gọi tên.

Một tuần sau, cô tình cờ gặp anh ở quán cà phê gần trường. Anh ngồi một mình, nhấp nhấp cà phê đen, mắt nhìn ra đường như đang nhớ một điều gì rất xa. Cô dừng lại một lúc, tưởng sẽ quay đi, nhưng rồi bước vào, ngồi xuống bàn đối diện. Nhìn qua anh thấy cô trong ngõ ngàng, lúng túng. Anh mời cô cùng bàn với ly cà phê nóng và nụ cười nhẹ nhưng đủ ấm cho làn hội ngộ bất ngờ này. Từ buổi gặp đầu tiên ấy, họ bắt đầu gặp nhau nhiều hơn. Những buổi cà phê chậm rãi, những cuộc trò chuyện giản dị. Không có hứa hẹn lớn lao, không có lời tỏ tình rình rang. Chỉ là hai người cô đơn, tìm thấy nhau giữa một thành phố xa lạ, như hai cây đứng gần nhau trong gió đông, vẫn nghiêng về phía nhau mà không cần chạm. Cô nhận ra rằng, đôi khi, kết nối không phải là sự ồn ào, mà là những khoảng lặng chia sẻ cùng nhau, là sự hiện diện mà không cần giải thích. Mỗi lần anh kể chuyện quá khứ, hay chỉ nhìn cô qua cặp kính cũ kỹ, cô đều thấy một phần ký ức quê hương dạt về, ấm áp nhưng lặng lẽ.

Và rồi, một chiều mùa đông, tuyết rơi dày hơn mọi ngày. Anh mời cô đi dạo quanh hồ đóng băng. Chân họ in trên tuyết, hơi thở bốc lên trong không khí lạnh. Không ai nói nhiều, nhưng đôi mắt họ gặp nhau, và trong khoảnh khắc đó, cả hai hiểu rằng, ở xứ người, có một nơi gọi là “nhà”, không phải mái nhà, mà là sự đồng

cảm, sự đồng hành, và đôi khi chỉ là sự im lặng cùng nhau.

Cô trở về căn hộ, nhìn trần nhà trắng toát như lần đầu. Nhưng lần này, cảm giác bồn chồn biến thành một thứ gì đó ám áp hơn. Không phải hạnh phúc rực rỡ, mà là một niềm an yên lặng lẽ. Một niềm an yên của người đã đi xa để rồi tìm thấy một sợi dây nối về quê hương trong trái tim mình.

\*\*\*\*

Chiều thứ bảy, chợ Á châu nhỏ nằm nép bên góc đường Adelaide. Cô ít khi ghé, nhưng hôm nay trời đổ nắng hiem hơi giữa mùa xuân, cô bỗng thèm một nồi canh chua cá hú, món ăn mà mỗi lần nấu, căn bếp lại thơm lên mùi quê. Cô vừa bước vào chợ thì thấy anh. Anh đang cúi người khiêng bao gạo lên kệ, áo khoác cũ dính bụi bột, tay sạm lại vì lạnh và lao động. Ánh đèn neon trắng nhợt rọi lên gương mặt anh, làm nổi bật những nếp nhăn của một đời gồng gánh. Và trong khoảnh khắc đó, anh đứng khựng lại như người vừa bị bắt gặp trong một điều gì riêng tư, dễ tổn thương. Anh vội phủ tay vào quần, nhưng càng phủ càng lấm lem hơn. Mặt anh đỏ lên, ánh mắt lảng đi. "*Cô giáo... có đi chợ hả?*" Giọng anh nhỏ, như sợ cô nhìn thấy hết cái đời sống lam lũ mà anh cố giấu. Cô nhìn anh, và tim cô thắt lại khi nhìn thấy anh. Anh đứng đó, giữa những bao gạo và thùng hàng, như một người đàn ông đã đi qua quá nhiều mất mát, giờ chỉ còn biết cúi đầu mà sống. Cô mỉm cười, nụ cười ảm đến mức chính cô cũng thấy sống mũi cay cay: "*Lâu quá mới gặp lại anh. Anh khỏe không?*" Anh gật đầu, nhưng cái gật đầu ấy mang theo một chút mặc cảm, một chút ngại ngùng của người sợ mình không đủ... xứng đáng để được nhớ đến. Cô chỉ vào bao gạo 20kg: "*Anh giúp tôi mang ra xe được không? Nặng quá.*"

Khi anh vác bao gạo lên vai, cô nhìn theo, lòng chợt dâng lên một cảm giác lạ lùng: Một người đàn ông từng là sĩ quan, một trí thức của xã hội, người từng đứng thẳng giữa cuộc đời, giờ lấm lem giữa chợ, nhưng cái dáng khiêng gạo ấy vẫn có một sự tử tế, một sự kiên nhẫn, một sự chịu đựng khiến cô muốn khóc. Ra đến bãi xe, cô đứng im một lúc, giọng run nhẹ: "*Tối nay... nếu anh rảnh... tôi nấu canh chua. Người miền Tây mà... ăn một mình buồn lắm.*" Anh ngẩng lên. Ánh mắt anh chạm vào cô, ngạc nhiên, mừng, và có chút gì đó như một vết thương cũ vừa được ai đó chạm nhẹ. "*Cô... không ngại hả? Tôi không biết có về sớm hôm nay được không, người chuyên vác gạo bệnh nên tôi phải làm luôn công việc anh ấy. Nếu tôi đến được tôi sẽ điện.*" Cô lắc đầu, nụ cười mềm như nước sông quê: "*Tôi mừng vì gặp lại anh chứ có gì ngại.*" Và trong khoảnh khắc ấy cô nhận ra mình đang xúc động đến mức phải quay mặt đi. Không hiểu vì sao, nhưng gặp lại anh, trong bộ quần áo lấm lem ấy, lại khiến cô thấy đời sống bỗng ảm lên một chút.

Sau ngày gặp anh ở chợ, cô không thấy anh liên lạc lại. Ban đầu, cô nghĩ đơn giản: chắc anh bận. Đời sống của những người làm tay chân ở xứ này vốn không có giờ giấc cố định, hết ca này đến ca khác, mệt đến mức tối về chỉ muốn ngủ. Cô gọi. Không bắt máy. Cô nhắn tin. Không hồi âm. Một, hai ngày. Rồi một tuần. Cô bắt đầu thấy lòng mình chùng xuống, như mặt nước phẳng bỗng có gió thổi qua. Cô hỏi cháu. Cháu nói ba bận công việc. Câu trả lời ngắn gọn, vô tư, không mang theo chút nghi ngờ nào. Nhưng chính cái vô tư đó lại khiến cô nhói lên. Người lớn hay có những bận rộn không thể gọi tên. Những bận rộn không phải vì thiếu thời gian, mà vì không biết phải đối diện thế nào với chính mình.

Cô chờ. Trong lòng cô vẫn còn một niềm tin rất nhỏ, rằng rồi anh sẽ gọi, sẽ nói một câu rất đời: "*Xin lỗi, dạo này tôi rối quá.*" Nhưng không có cuộc gọi nào đến. Một tháng sau, trên bàn làm việc của cô có một tờ giấy mỏng. Giấy báo nghỉ học. Cháu đã đi. Không ghi địa chỉ mới. Không ghi trường mới. Văn phòng cũng không có thêm thông tin. Cô cầm tờ giấy, đứng lặng rất lâu. Lúc đó, cô không khóc. Cô chỉ thấy trong ngực mình có một khoảng trống mờ ra, sâu và lạnh, như thể ai đó vừa rút mất một cây cột mà cô không hề biết mình đang tựa vào. Thế giới không sụp đổ ầm ầm. Nó sụp rất khẽ. Cô hiểu ngay, không cần ai giải thích. Không phải vì anh hết thương. Cũng không phải vì mối quan hệ đó sai trái. Mà vì tự ái. Vì danh dự. Vì một người đàn ông từng đứng rất cao trong đời mình, giờ không chịu nổi ý nghĩ rằng mình xuất hiện trong đời người khác bằng dáng vẻ thấp hơn. Anh đã chọn cách rút lui. Chọn biến mất.

Cô ngồi một mình trong lớp học trống, bảng đen còn nguyên những công thức toán chưa kịp xóa. Cô chợt nhận ra một điều cay đắng: người ta có thể chịu được nghèo, chịu được lao động, chịu được lưu vong nhưng không phải ai cũng chịu nổi việc được yêu khi mình không còn như xưa. Ánh sáng tình yêu vừa kịp le lói, chưa kịp sưởi ấm, đã tắt. Đau nhất không phải là bị bỏ lại mà là không có cơ hội nói lời sau cùng. Không một lời từ

biệt. Không một câu giải thích. Mỗi tình chớm nở ấy tan đi như hơi nước, để lại trên lòng cô một vết lạnh âm ỉ, không chảy máu, nhưng rất lâu mới ấm lại.

Cô không trách anh. Cô chỉ buồn vì hai người đã không đủ dũng cảm để tin rằng: ở cuối đời, được thương nhau bằng sự tử tế đã là một ân huệ.

Tối nay cô lại đứng bên cửa sổ, nhìn hàng thông rì rào trong gió tuyết Canada. Anh đã mang theo tiếng què nhà đi mất, để lại cô với những công thức toán học khô khốc và tiếng thở dài quen thuộc. Tình yêu ấy giống như đá Quỳnh, chưa kịp sưởi ấm căn phòng đã vội lụi tàn, để lại một mùi hương u uất, nhắc nhở cô rằng: trong cuộc đời này, đôi khi thương nhau thôi là chưa đủ chỗ đứng cho những tự ái của phận người.

\*\*\*\*

*London, một đêm trắng.*

*Anh,*

*Em viết những dòng này không phải để tìm anh, cũng không phải để trách cứ. Em viết để tự trả lời cho những bồn chồn trong lòng mình suốt một tháng qua. Ngày em nhận tờ giấy báo bé Linh chuyển trường, em đã đứng lặng rất lâu trước bảng đen. Các phương trình toán học luôn có đáp số, nhưng cái cách anh biến mất lại là một bài toán mà em dù hiểu đề bài nhưng chẳng thể nào tìm ra được kết quả.*

*Em biết, anh đi vì lòng tự trọng. Anh không muốn em nhìn thấy anh trong bụi bặm của những bao gạo, trong cái nhọc nhằn của một người đàn ông phải bắt đầu lại từ số không ở tuổi xế chiều. Anh muốn giữ lại trong mắt em hình ảnh người sĩ quan cũ, người cha lịch thiệp trong buổi họp phụ huynh năm nào. Nhưng anh ơi, anh đã quá khắt khe với chính mình, và có lẽ, anh cũng chưa đủ tin vào em. Với em, bao gạo trên vai anh không làm anh thấp đi. Ngược lại, nó khiến em thấy một bờ vai kiên cường, một tâm hồn không bị khuất phục bởi số phận. Em không tìm một người đàn ông hoàn hảo để ngưỡng mộ, em chỉ tìm một đồng hương để được "thương nhau", để được nấu một bát canh chua đúng vị quê nhà, để mỗi tối tiếng thở dài của em có người nghe thấy.*

*Anh chọn bảo vệ danh dự của mình, nhưng anh lại bỏ quên trái tim em đang khao khát một sự kết nối. Anh mang theo tiếng què nhà của em đi mất, để lại căn hộ này rộng mênh mông và lạnh lẽo hơn cả mùa đông Canada. Ánh sáng tình yêu của chúng ta chưa kịp thấp lên đã tắt, như đá Quỳnh rùng mình rồi lụi tàn. Em không trách anh, vì em biết nỗi đau của người lưu vong đôi khi làm lòng tự ái trở nên sắc lẹm. Nhưng em tiếc. Tiếc vì chúng ta đã quá hiểu nhau, nhưng lại không đủ bao dung cho sự yếu thế của chính mình.*

*Chúc anh và bé Linh bình an, ở một thành phố nào đó không có em, nhưng hy vọng ở đó, anh sẽ không còn thấy mặc cảm khi vác trên vai những gánh nặng của cuộc đời. Em vẫn sẽ nấu canh chua, dù giờ đây, nó chỉ còn vị chua của nước mắt.*

*Anh, bây giờ em biết gửi thư này về đâu?...*

*Cô giáo dạy Toán của Linh.*

\*\*\*\*

Ba năm sau.

Mùa xuân ở London năm nay đến sớm. Những vạt nắng vàng hanh hao bắt đầu làm tan đi lớp băng dày trên mặt đường Adelaide. Cô vẫn đứng lớp, vẫn giải những phương trình toán học mỗi ngày, nhưng trong lòng đã thôi không còn tìm kiếm một bóng hình cũ. Cô học được cách làm bạn với sự tĩnh lặng. Một chiều thứ Bảy, cô nhận được một bưu phẩm nhỏ không ghi tên người gửi, chỉ có địa chỉ từ một thị trấn xa xôi phía Bắc Ontario. Bên trong là một cuốn sổ tay đóng khung gỗ mộc mạc, và một phong thư cũ.

*"Cô giáo... ba năm qua, tôi đã học cách đứng thẳng trên đôi chân của mình một lần nữa. Tôi từng nghĩ mình không đủ tư cách để đứng cạnh cô với đôi bàn tay lấm lem. Nhưng con gái tôi đã nói: 'Ba ơi, cô giáo thương ba vì ba là ba, chứ không phải vì ba có gì'. Tôi đã nợ cô một bát canh chua, và nợ chính mình một lời xin lỗi."*

Kèm theo lá thư là một tấm ảnh: Anh đứng giữa một xưởng mộc nhỏ của riêng mình, gương mặt vẫn hằn dấu vết thời gian nhưng ánh mắt đã thôi không còn lảng tránh. Anh không còn vác gạo thuê, anh đang cầm một thanh gỗ bào dở, phong thái của một người trí thức xưa cũ đã quay trở lại trong sự tự tin của một người lao động tự do. Dưới cuối thư là một dòng địa chỉ và số điện thoại mới.

Chiều đó, cô không nấu cơm ở nhà. Cô lái xe ra ngoại ô, nơi những hàng thông bắt đầu đâm chồi xanh biếc, không gian yên tĩnh để tâm hồn cô thật lắng đọng trong giờ phút thiêng liêng này. Cô cầm điện thoại, ngón tay run nhẹ khi bấm dãy số vừa nhận được. Tiếng chuông reo dài, rồi một giọng nói trầm khàn, quen thuộc vang lên ở đầu dây bên kia: *“Alô, anh nghe...”* Cô mỉm cười, nước mắt lần này không còn vị mặn của sự chua xót, mà là vị ngọt của một đóa Quỳnh đang chờ đợi bình minh để lại được nở lần nữa.

*“Anh à, hôm nay em nấu canh chua và cá lóc kho... Về ăn với em anh nhé!*

Phía bên kia đầu dây, một khoảng lặng dài trôi qua, nhưng không còn là khoảng lặng của sự trốn tránh, mà là sự rung cảm của hai trái tim vừa tìm thấy nhau sau một vòng đời lưu lạc.

T. Nguyen

London, June 2022